

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm thực hiện
Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Kiểm sát nhân dân
(từ ngày 01/9/2026 đến ngày 30/11/2026)

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 398/NQ-UBTVQH16 ngày 08/8/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bộ học liệu đa phương tiện; Kế hoạch số 95/KH-UBTVQH16 ngày 07/7/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nâng cấp, chuẩn hóa và chuyển giao Bộ học liệu đa phương tiện, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 46/KH-ĐU ngày 14/8/2026 của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao triển khai Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Kiểm sát nhân dân (từ ngày 01/9/2026 đến ngày 30/11/2026) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân, giúp hình thành nhận thức, thói quen và năng lực sử dụng công nghệ số một cách an toàn, hiệu quả trong công tác chuyên môn và cuộc sống.

- Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tạo bước đột phá trong công tác chuyển đổi số của Ngành, xây dựng nền tảng nhân lực số vững chắc phục vụ mục tiêu hiện đại hóa hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và quản lý hành chính trong toàn Ngành.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, quyết liệt trong toàn Ngành với tinh thần “Chiến dịch 100 ngày cao điểm” bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành hoàn thành chương trình học 26 chuyên đề (136 bài Micro-learning), đạt kết quả sát hạch trên 70% và được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình học trước ngày 30/11/2026.

- Việc học tập phải thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, đối phó; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học hộ, thi hộ; kết quả học tập phải chuyển hóa thành năng lực thực tiễn trong công tác. Tạo môi trường học tập thân thiện, hỗ trợ người học lớn tuổi và người học chưa thành thạo công nghệ; bảo đảm không có học viên bị bỏ lại phía sau.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu nhân sự và thông tin công vụ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15) và các quy định về an ninh mạng của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Viện trưởng VKSND tối cao về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Phong trào tại đơn vị mình. Kết quả học tập là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong năm 2026.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HẠ TẦNG TRIỂN KHAI

1. Đối tượng, phạm vi

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm: Lãnh đạo VKSND tối cao; Thủ trưởng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc VKSND tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng, kiểm sát viên, kiểm tra viên, công chức, viên chức và người lao động VKSND cấp tỉnh, cấp khu vực. Tổng số dự kiến: **14.971** tài khoản.

- Triển khai đồng loạt trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

2. Nội dung chương trình đào tạo

a) Nội dung bộ học liệu:

- Sử dụng Bộ học liệu đa phương tiện (Tập 1) do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển giao, gồm 26 chuyên đề với 136 bài học (video Micro-learning thời lượng 4-6 phút/bài), bao phủ đầy đủ 03 nhóm kiến thức và 06 nhóm kỹ năng số cơ bản theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cấu trúc chương trình gồm: (1) Nhóm kiến thức: Chuyển đổi số (Chuyên đề 1); Công nghệ số (Chuyên đề 2); Trí tuệ nhân tạo (Chuyên đề 3); (2) Nhóm kỹ năng: Sử dụng thiết bị, phần mềm; Khai thác dữ liệu và thông tin; Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; Sáng tạo nội dung số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số (Chuyên đề 4 đến 26). (*Chi tiết Danh mục 26 chuyên đề, 136 bài học tại Phụ lục kèm theo Sổ tay hướng dẫn Bộ học liệu*).

b) Phương pháp học tập và đánh giá

- Mỗi bài học gồm 01 video bài giảng thời lượng 4-6 phút và 01 bài trắc nghiệm 05 câu hỏi. Người học phải trả lời đúng tối thiểu 70% số câu hỏi mới được chuyển sang bài học tiếp theo; số lần làm lại không giới hạn.

- Kết thúc chương trình, người học làm Bài kiểm tra cuối chương trình gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm (thời gian 90 phút, phân bổ đều 26 chuyên đề). Người học trả lời đúng từ 70% trở lên được hệ thống tự động cấp Chứng nhận hoàn thành.

c) Lộ trình học tập khuyến nghị

Theo lộ trình 14 tuần được Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH, CN&MT) của Quốc hội khuyến nghị, cụ thể:

Giai đoạn	Nội dung	Chuyên đề	Số bài
Tuần 1-3	Nền tảng nhận thức: chuyển đổi số, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI)	1, 2, 3	19
Tuần 4-6	Thiết bị, phần mềm và khai thác, kiểm chứng, quản lý thông tin	4, 5, 6, 7, 8	24
Tuần 7-9	Giao tiếp, hợp tác trên môi trường số; quyền công dân số; danh tính số; kỹ năng tổng hợp	9, 10, 11, 12, 13, 14	32
Tuần 10-11	Sáng tạo nội dung số; bản quyền; lập trình cơ bản cùng AI	15, 16, 17, 18	20
Tuần 12-13	An toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu; sức khỏe số; chuyển đổi số xanh	19, 20, 21, 22	21
Tuần 14	Giải quyết vấn đề nhờ công nghệ số; ôn tập và hoàn thành bài kiểm tra cuối chương trình	23, 24, 25, 26	20

Lộ trình học tập khuyến nghị trung bình khoảng 10 bài/tuần (tương ứng 01 - 02 bài/ngày làm việc). Với tổng số 136 bài học (thời lượng khoảng 34 giờ), mỗi cán bộ, công chức chủ động bố trí khoảng 10 - 15 phút mỗi ngày vào thời gian thích hợp để tham gia học tập.

Lộ trình trên là định mức tối thiểu để hoàn thành chương trình trong đợt cao điểm 100 ngày. Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành sớm hơn kế hoạch đề ra.

Giám sát kỹ thuật và báo cáo tiến độ: Xuyên suốt quá trình học tập, Cục 2 chủ trì thực hiện giám sát kỹ thuật 24/7; trích xuất dữ liệu học tập từ nền tảng học trực tuyến; báo cáo đột xuất khi phát hiện sự cố kỹ thuật hoặc tiến độ chậm tại một số đơn vị.

d) Chuẩn đầu ra

Nội dung công việc: Mở cổng thi sát hạch trực tuyến (Đề 50 câu trắc nghiệm, thời gian làm bài 90 phút); hệ thống học trực tuyến tự động phân đề, giám sát và chấm điểm; người học dự thi đạt kết quả trên 70% điểm (từ 35/50 câu trở lên) được hệ thống tự động cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình học; số lần làm lại bài kiểm tra không giới hạn; toàn bộ kết quả sát hạch được đồng bộ và lưu trữ trên nền tảng học trực tuyến.

Sau khi hoàn thành chương trình, mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản; biết cách khai thác trợ lý AI hiệu quả ở mức độ cơ bản để thực hiện nhiệm vụ; biết phân tích dữ liệu, ra quyết định dựa trên bằng chứng, số liệu; làm chủ kỹ năng bảo mật thông tin và an toàn trên không gian số; thành thạo làm việc linh hoạt và hiệu quả trên hạ tầng số của Ngành.

3. Hạ tầng và nền tảng học tập

- Sử dụng nền tảng học trực tuyến với các tính năng đầy đủ: quản trị hệ thống, quản trị học tập, quản lý bài giảng trực tuyến, quản trị thi trực tuyến, lớp học ảo, ứng dụng di động (mobile), báo cáo thống kê tùy biến, tổng đài hỗ trợ 24/7.

- Mỗi cán bộ được cấp 01 tài khoản cá nhân duy nhất trên nền tảng học trực tuyến: Thông tin đăng nhập (địa chỉ truy cập, tên tài khoản, mật khẩu ban đầu) do Cục Thống kê tội phạm và chuyển đổi số (Cục 2) làm đầu mối và gửi tới từng người học; Định danh tài khoản gắn với mã đơn vị và mã cán bộ trong Ngành để phục vụ thống kê, báo cáo và cấp Chứng nhận.

4. Quy định về bảo đảm an toàn dữ liệu nhân sự và thông tin công vụ

- Dữ liệu cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành (bao gồm họ tên, số Căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, ngày sinh và các thông tin cá nhân khác) là dữ liệu cá nhân được bảo vệ theo

quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15. Việc thu thập, xử lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu chỉ phục vụ mục đích triển khai chương trình học tập và cấp Chứng nhận hoàn thành; không sử dụng dữ liệu cho mục đích khác khi chưa có sự đồng ý của người học hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm ngặt nguyên tắc “Dữ liệu nào, công cụ đó”: tuyệt đối không nhập dữ liệu chứa bí mật nhà nước, tài liệu hồ sơ án chưa công khai, thông tin nhân thân người tham gia tố tụng và các dữ liệu nội bộ nhạy cảm của Ngành lên các công cụ AI công cộng trên môi trường Internet trong quá trình học tập và thực hành bài học, theo hướng dẫn tại Chuyên đề 19-22 (An toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu; sức khỏe số; chuyển đổi số xanh).

- Nền tảng học trực tuyến phải được cấu hình bảo mật theo tiêu chuẩn an ninh mạng cấp độ quy định; có nhật ký truy cập (access log) đầy đủ và theo dõi, phát hiện truy cập bất thường.

III. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị, phát động và bàn giao tài khoản (Từ lúc Kế hoạch được phê duyệt đến 10/9/2026)

Trong giai đoạn này, Cục 2 khẩn trương triển khai đồng loạt các nhiệm vụ chuẩn bị kỹ thuật và tổ chức để bảo đảm 100% cán bộ toàn Ngành có tài khoản và sẵn sàng bước vào giai đoạn học tập chính thức.

Tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân kết hợp Lễ bàn giao Bộ học liệu với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Lễ phát động Chiến dịch 100 ngày cao điểm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn Ngành. Hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối 100% điểm cầu VKSND các cấp; đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao phát động Chiến dịch và giao chỉ tiêu cho các đơn vị.

Các công tác chuẩn bị kỹ thuật được thực hiện song song theo tiến độ:

TT	Công việc	Thời gian	Đơn vị chủ trì
1	Rà soát, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành (khai thác dữ liệu từ Hệ thống đăng nhập một lần-SSO của Ngành và đối chiếu, chuẩn hóa theo mẫu: STT, Mã đơn vị, Mã Căn cước công dân, Số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, ngày sinh và các thông tin cá nhân khác)	25/8 - 30/8/2026 (06 ngày)	Vụ Tổ chức cán bộ, VKSND các cấp

2	Chuyển danh sách và tạo tài khoản trên nền tảng học trực tuyến	03/9/2026	Cục 2
3	Bàn giao tài khoản, Quy trình hướng dẫn sử dụng (HDSD) chính thức cho các đơn vị	06/9/2026	Cục 2
4	Đào tạo sử dụng nền tảng học trực tuyến cho cán bộ chuyên trách VKSND cấp tỉnh (Admin)	07/9/2026	Cục 2
5	Đào tạo sử dụng nền tảng học trực tuyến cho học viên (video hướng dẫn, tài liệu, trực tuyến)	08/9 - 09/9/2026	Các đơn vị, VKSND các cấp
6	Hỗ trợ triển khai trực tiếp tại đơn vị (Tạo nhóm hỗ trợ triển khai)	Xuyên suốt quá trình triển khai	Cục 2

Kết quả: 100% cán bộ toàn Ngành có tài khoản trên nền tảng học trực tuyến; có Admin và Đầu mối triển khai đã được tập huấn; cán bộ được hướng dẫn cách đăng nhập, sử dụng nền tảng bảo đảm sẵn sàng vận hành ổn định trên toàn Ngành.

2. Giai đoạn 2: triển khai học tập đại trà toàn Ngành (Từ 11/9/2026 đến 30/11/2026)

- Dự kiến 14.971 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành đồng loạt tham gia học tập trên nền tảng Học trực tuyến theo lộ trình khuyến nghị 14 tuần, mỗi ngày dành 10-15 phút để học 01-02 bài. Nội dung học tập được cấu trúc từ nền tảng nhận thức (Tuần 1-3) đến các nhóm kỹ năng chuyên sâu (Tuần 4-13), kết thúc bằng ôn tập và kiểm tra cuối chương trình (Tuần 14); người học phải hoàn thành đầy đủ 26 chuyên đề với 136 bài học và Bài kiểm tra cuối chương trình mới được hệ thống tự động cấp Chứng nhận hoàn thành.

- Về cơ chế vận hành hàng ngày, Đầu mối triển khai tại các đơn vị chịu trách nhiệm nhắc lịch học qua các kênh nội bộ (Zalo, nhóm chat...), theo dõi tiến độ trên nền tảng học trực tuyến và kịp thời hỗ trợ, đôn đốc các cá nhân chậm tiến độ. Trong 1-2 tuần đầu, các đơn vị áp dụng mô hình “một kèm một” - cán bộ trẻ, thành thạo công nghệ đồng hành hỗ trợ cán bộ lớn tuổi; đồng thời, Lãnh đạo các đơn vị gương mẫu học trước, hoàn thành sớm để tạo động lực lan tỏa trong tập thể. Cục 2 tổng hợp, công bố bảng xếp hạng tiến độ toàn Ngành để tạo phong trào thi đua và định kỳ báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao.

- Từ ngày 01/11/2026 đến 15/11/2026 là giai đoạn nước rút, Cục 2 tập trung rà soát danh sách cá nhân chưa hoàn thành, phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo các đơn vị để đôn đốc, nhắc nhở và hỗ trợ trực tiếp, bảo đảm 100% cán bộ toàn Ngành hoàn thành chương trình trước ngày 15/11/2026.

3. Giai đoạn 3: Sơ kết, tổng kết và cấp giấy chứng nhận (Từ 16/11/2026 đến 30/11/2026)

Cục 2 chủ trì tổng hợp toàn bộ dữ liệu học tập trên nền tảng học trực tuyến, rà soát và xếp loại các đơn vị theo tỷ lệ hoàn thành và chất lượng học tập; đồng thời, hệ thống tự động cấp Chứng nhận hoàn thành điện tử cho 100% cán bộ đạt yêu cầu theo quy định của chương trình.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Cục 2 tham mưu Lãnh đạo VKSND tối cao báo cáo kết quả triển khai Phong trào về Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo yêu cầu tại Công văn số 106/UBTVQH16-KHCNMT, đồng thời đề xuất định hướng duy trì, phát triển phong trào học tập số thường xuyên trong toàn Ngành sau khi kết thúc Chiến dịch 100 ngày cao điểm.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai Phong trào được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 và năm 2027. Giao Cục 2 chủ trì phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao, Cục Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện lập dự toán, thanh, quyết toán theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND các tỉnh, thành phố

- Người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Viện trưởng VKSND tối cao về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Phong trào tại đơn vị mình. Đối với VKSND cấp tỉnh, ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai phù hợp với đặc thù đơn vị; thành lập Nhóm nòng cốt và cử Đầu mối triển khai (tối thiểu 01 người/đơn vị) làm cầu nối với cơ quan thường trực Chiến dịch để tiếp nhận thông tin, hướng dẫn và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

- Các đơn vị bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị đăng ký, học tập và hoàn thành chương trình đúng tiến độ; đôn đốc, hỗ trợ các cá nhân gặp khó khăn (người lớn tuổi, chưa thành thạo công nghệ) theo mô hình “một kèm một”.

- Lãnh đạo các đơn vị phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu, chủ động học tập trước và hoàn thành sớm chương trình để tạo động lực và sức lan tỏa trong tập thể, góp phần đưa Phong trào đi vào thực chất, hiệu quả tại đơn vị.

2. Cục Thống kê tội phạm và chuyển đổi số (Cục 2)

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai Kế hoạch trong toàn Ngành, Cục 2 chủ trì tham mưu Lãnh đạo VKSND tối cao ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai Chiến dịch; đồng thời chủ trì về mặt kỹ thuật, bao gồm cấu hình hệ thống, cấp tài khoản, kiểm thử, vận hành và xử lý sự cố phát sinh trong quá trình triển khai.

- Chủ trì quản lý, hướng dẫn khai thác các bài học và tình huống mô phỏng; tổ chức tập huấn kỹ thuật cho đội ngũ hỗ trợ công nghệ số nông cốt và cán bộ quản trị tại các đơn vị trong toàn Ngành nhằm bảo đảm hệ thống vận hành thông suốt, ổn định.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp dữ liệu học tập trên hệ thống, định kỳ đánh giá và báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao; phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Tài chính và các đơn vị liên quan để triển khai đồng bộ chương trình học tập và đánh giá kết quả trong toàn Ngành.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với Cục 2 khai thác, đối chiếu dữ liệu từ Hệ thống đăng nhập một lần (SSO) của Ngành; chỉ đạo VKSND các cấp rà soát, chuẩn hóa các trường thông tin nhân sự bắt buộc (Mã cán bộ, Số điện thoại, Email công vụ...) từ ngày 25/8/2026 đến ngày 30/8/2026 để Cục 2 làm căn cứ đồng bộ, cấp tài khoản học tập tự động cho 100% cán bộ toàn Ngành.

- Phối hợp Cục 2 xây dựng cơ chế lồng ghép kết quả học tập vào công tác đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm; Nghiên cứu, đề xuất tích hợp nội dung kỹ năng số vào chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ bắt buộc của Ngành sau khi kết thúc Chiến dịch.

4. Văn phòng VKSND tối cao chủ trì phối hợp với Cục 2 nghiên cứu, đề xuất lồng ghép kết quả triển khai Phong trào vào công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng hằng năm theo quy định của các cụm, khối thi đua; Bảo đảm các điều kiện tổ chức Hội nghị phát động và Hội nghị tổng kết.

5. Cục Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch này.

VKSND tối cao yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Cục 2 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định./. Ten

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội (để b/c);
- Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKS quân sự Trung ương;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực;
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;
- Lưu: VT, C2.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Thái